

~~TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ HÀ NỘI~~
~~KHOA VĂN HOÁ DU LỊCH~~

====**=====



**PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TẠI KHU DỰ
TRỮ SINH QUYỀN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Giảng viên hướng dẫn : Ths.Nguyễn Quỳnh Trang
Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Phương Mai
Lớp : VHDL 13C
Niên khóa : 2005 - 2009

HÀ NỘI – 2009

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	5
1. Tính cấp thiết của đề tài	5
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	8
3. Mục tiêu:.....	9
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:	9
5. Phương pháp nghiên cứu:.....	9
6. Bố cục của bài nghiên cứu:	9
CHƯƠNG 1	10
1.1. Du lịch sinh thái (DLST)	10
1.1.1. <i>Khái niệm du lịch sinh thái.</i>	10
1.1.2. <i>Mối quan hệ giữa du lịch sinh thái và các loại hình du lịch khác nhau.</i>	13
1.1.3. <i>Các đặc trưng cơ bản của du lịch sinh thái.</i>	15
1.1.4. <i>Những nguyên tắc cơ bản của du lịch sinh thái</i>	17
1.1.5. <i>Xu hướng phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam</i>	20
1.2. Việc phát triển du lịch sinh thái tại các khu DTSQ ở Việt nam.....	23
1.2.1. <i>Khái quát về khu DTSQ.</i>	23
1.2.2 <i>Vai trò của các khu DTSQ.</i>	25
1.2.3. <i>Việc phát triển du lịch sinh thái tại một số khu DTSQ ở Việt Nam.</i>	26
1.3. Tiểu kết chương 1.....	29
CHƯƠNG 2	31
2.1. Giới thiệu chung về Khu dự trữ sinh quyển đồng bằng sông Hồng	32
2.2. Tài nguyên du lịch tại khu DTSQ đồng bằng sông Hồng.	36
2.2.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên.....	36
2.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn.	51
2.2.3. <i>Đánh giá thuận lợi và khó khăn tại khu DTSQ đồng bằng sông Hồng.</i>	56
2.2.4. <i>Khả năng phát triển du lịch sinh thái tại khu DTSQ đồng bằng sông Hồng.</i>	59
2.2.5. <i>Các loại hình tổ chức du lịch ở khu DTSQ đồng bằng sông Hồng.</i>	62
Tiểu kết chương 2.....	69
CHƯƠNG 3	70
3.1. Thực trạng về hoạt động du lịch và du lịch sinh thái tại khu DTSQ Đồng bằng sông Hồng.....	70
3.1.1.. <i>Hiện trạng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật.</i>	70

3.1.2. <i>Hiện trạng của lao động du lịch tại khu DTSQ đồng bằng sông Hồng</i>	72
3.1.3. <i>Thực trạng phát triển du lịch sinh thái tại khu dự trữ sinh quyển</i>	73
3.1.4. <i>Tình hình thu hút khách du lịch</i>	77
3.2. Một số giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại khu dự trữ sinh quyển đồng bằng sông Hồng	79
3.2.1. <i>Hệ thống chính sách pháp luật</i>	80
3.2.2. <i>Nâng cấp xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch</i>	81
3.2.3. <i>Giải pháp về nguồn nhân lực</i>	85
3.2.4. <i>Giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm và các chương trình du lịch của khu DTSQ</i>	88
3.2.5. <i>Giải pháp và chiến lược về thị trường tiếp thị quảng bá hình ảnh khu du lịch</i>	91
3.2.6. <i>Xây dựng đề án du lịch sinh thái cho khu dự trữ sinh quyển Đồng bằng sông Hồng</i>	93
3.2.7. <i>Thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương</i>	95
3.2.8. <i>Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển du lịch với bảo tồn các nguồn tài nguyên du lịch nhằm phát triển du lịch sinh thái bền vững</i>	96
Tiểu kết chương 3	97
KẾT LUẬN	98
TÀI LIỆU THAM KHẢO	100

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong lịch sử nhân loại, du lịch đã được biết đến như một sở thích du ngoạn, khám phá nghỉ ngơi, giải trí hết sức thú vị của con người. Ngày nay, trong điều kiện xã hội hiện đại, đời sống kinh tế phát triển hơn, hội nhập quốc tế ngày càng mở rộng thì du lịch đã trở thành nhu cầu không thể thiếu của con người trên khắp thế giới.

ở nhiều quốc gia hiện nay, ngành du lịch được ví như “con gà đẻ trứng vàng”_ngành công nghiệp không khói đem lại lợi ích to lớn về nhiều mặt: mũi nhọn tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội, góp phần tăng ngân sách nhà nước, tạo công ăn việc làm thu nhập cho người dân, nâng cao đời sống tinh thần của con người, là cầu nối tạo nên tình hữu nghị, sự hiểu biết, giao lưu văn hóa giữa các dân tộc và nền văn hóa khác nhau.

Ngày nay, du lịch không chỉ đơn thuần phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi thư giãn của con người như trước đây, mà nó còn mang những giá trị tiềm ẩn, sức lôi cuốn kì diệu, đáp ứng mọi nhu cầu đa dạng của du khách như: Văn hóa tri thức, hoạt động xã hội, tham quan, nghỉ ngơi giải trí, cũng như khám phá vẻ đẹp bản sắc văn hóa tinh túy của mọi vùng miền trên khắp thế giới.

Cùng với sự phát triển của Du lịch thế giới, ngành Du lịch Việt Nam ngày càng phát triển và đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Vì thế Đảng và nhà nước ta đã đặt ra nhiệm vụ phát triển ngành kinh tế rất hiệu quả này với hy vọng Việt Nam sẽ trở thành một trung tâm du lịch và dịch vụ tầm cỡ trong khu vực. Nghị quyết 45/cp ngày 22 tháng 6 năm 1993 về đổi mới

quản lý và phát triển du lịch đã khẳng định: “Du lịch là một ngành kinh tế quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội”.

Theo dự báo của tổ chức Du lịch uy tín thế giới thì Việt Nam sẽ là một trong 10 nước có ngành du lịch phát triển mạnh nhất trong giai đoạn 2006-2015 với tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt 7,2 – 9,9% (tạp chí DLVN). Theo chương trình phát triển kinh tế tư nhân (IF_MPDE) dự báo đến năm 2010 ngành du lịch Việt Nam sẽ thu hút 6,65 triệu khách quốc tế thu 4- 4, 5 tỉ USD mỗi năm. Còn theo thống kê của tổng cục Du lịch, năm 2007 Việt Nam đã đón hơn 19 triệu lượt khách nội địa và 4,2 triệu lượt khách quốc tế.

Trong chiến lược phát triển Du lịch Việt nam năm 2010_2020, Du lịch sinh thái là một trong những loại hình được Đảng và nhà nước Việt Nam xác định là hướng phát triển quan trọng nhất. Đây cũng là hướng cơ bản và lâu dài nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên du lịch của Việt nam

Với điều kiện hòa bình, chính sách kinh tế mở, đường lối ngoại giao linh hoạt kết hợp với vị trí độc đáo: là nơi tiếp giáp giữa Đông Nam á đại dương và Đông Nam á lục địa, là nơi giao nhau của nhiều luồng sinh vật nhiệt đới và ôn đới, là một nước gió nhiệt đới gió mùa, là một kho báu tiềm tàng “rừng vàng biển bạc”. Việt Nam đã trở thành điểm đến lý tưởng của du khách trong nước cũng như quốc tế. Không chỉ có vậy, Việt Nam còn có rất nhiều tài nguyên du lịch để có thể xây dựng và phát triển Du lịch sinh thái. Hiện nay, đất nước ta có 30 vườn quốc gia trên toàn quốc, 6 khu dự trữ sinh quyển trên thế giới, cùng các khu bảo tồn thiên nhiên, các khu rừng di tích lịch sử văn hóa kết hợp hài hòa với hệ thống biển đảo, rừng núi, hồ đầm. Đặc biệt, Việt Nam được biết đến là một quốc gia có cả một bề dày lịch sử ngàn năm văn hiến được thể hiện qua hệ thống di tích lịch sử văn hóa rộng khắp trên đất nước, các phong tục tập quán và những lễ hội đặc sắc của các dân tộc. Du lịch

ngày càng phát triển rộng rãi, một trong những xu hướng quan trọng trong nhu cầu của khách du lịch hiện nay là mong muốn được đến nghỉ ngơi và tham quan du lịch ở những nơi có không khí trong lành, cảnh quan thiên nhiên đẹp, được giao tiếp và sống cùng những người dân bản địa, được tìm hiểu về lịch sử văn hóa, phong tục tập quán, nếp sống sinh hoạt... Tất cả là những yếu tố hấp dẫn với cả người dân sở tại và khách du lịch. Trong thời đại ngày nay, khi xã hội ngày càng phát triển, con người càng muốn trở về với tự nhiên, muốn được hòa mình với thiên nhiên. Chính vì lẽ đó, loại hình du lịch sinh thái đang được coi là xu thế phát triển tất yếu hiện nay trên thế giới.

Hơn thế nữa, nước ta đang đứng trước xu thế phát triển du lịch sinh thái rất mạnh mẽ với sự lựa chọn bắt buộc là phải sử dụng có trách nhiệm các nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn. Vấn đề nổi bật nhất hiện nay trong hoạt động du lịch sinh thái là làm thế nào để phát triển du lịch sinh thái gắn với bền vững tại các địa điểm có tiềm năng lớn để phát triển loại hình du lịch này. Một trong những địa điểm đó là các khu dự trữ sinh quyển. Chúng có vai trò vô cùng quan trọng, với mục đích để giải quyết vấn đề thực tiễn đang được quan tâm sâu sắc hiện nay đó là sự cân bằng giữa bảo tồn đa dạng sinh học, các nguồn tài nguyên thiên nhiên với sự thúc đẩy mạnh mẽ của phát triển kinh tế-xã hội, duy trì các giá trị văn hóa truyền thống, đáp ứng nhu cầu quan trọng của con người.

Đến nay, Việt Nam đã có 6 khu dự trữ sinh quyển được tổ chức thế giới UNESCO công nhận: Khu DTSQ Cần Giờ (2000), Khu dự trữ sinh quyển Cát Tiên (2001). Khu DTSQ đồng bằng sông Hồng (2004), Khu DTSQ quần đảo Cát Bà (2004), Khu DTSQ Kiên Giang (2006), Khu DTSQ Tây Nghệ An (2007).

Tiềm năng của các khu dự trữ sinh quyển này vô cùng phong phú và quan trọng. Chúng không chỉ là “lá phổi xanh của đất nước” mà còn là kho báu của quốc gia.

Xuất phát từ thực tế đó, tôi chọn đề tài: **“Phát triển du lịch sinh thái tại Khu dự trữ sinh quyển đồng bằng sông Hồng”** làm đề tài khoá luận tốt nghiệp chuyên ngành văn hoá du lịch của mình với mong muốn đem đến cho những người làm trong ngành du lịch, khách du lịch, người dân địa phương có cái nhìn khái quát nhất về tài nguyên thiên nhiên của khu dự trữ sinh quyển đồng bằng sông Hồng cũng như vai trò, tác dụng quan trọng của chúng với môi trường, con người trong thời đại công nghiệp hoá hiện đại hoá hiện nay. Đồng thời trong bài khoá luận này, tôi cũng mạnh dạn đưa ra một số giải pháp nhằm phát triển hoạt động du lịch sinh thái tại khu DTSQ đồng bằng sông Hồng cũng như hoàn thiện và bảo vệ các di sản tự nhiên và văn hoá của khu vực này.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Các khu DTSQ ở nước ta chỉ mới được thành lập. Mặc dù vậy cũng đã có các tài liệu nghiên cứu về các khu DTSQ như: “Cát Bà trở thành khu DTSQ” của bộ khoa học công nghệ và môi trường, “nghiên cứu sự đang dạng sinh học ở khu DTSQ Cần giờ” của trường đại học nông lâm thành phố Hồ Chí Minh..vv..

Dưới góc nhìn của du lịch sinh thái, khu DTSQ đồng bằng sông Hồng có rất nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển. Đã có rất nhiều tài liệu về khu DTSQ này như: Công nhận khu DTSQ thế giới ven biển của báo Văn hoá, Việt Nam có thêm một khu DTSQ (Tạp chí DLVN số 15,2004)... Nhưng những tài liệu về khu dự trữ sinh quyển còn rất ít và sơ sài và chưa tạo thành một hệ thống hoàn chỉnh. Chính vì những lý do trên, tôi mạnh dạn chọn khu vực này làm đề tài cho bài khoá luận của mình.

3. Mục tiêu:

Bài khoá luận này sẽ giúp cho chúng ta có cái nhìn khái quát nhất về khu DTSQ đồng bằng sông Hồng, thực trạng phát triển du lịch sinh thái tại khu DTSQ...

Kiến nghị và định hướng các giải pháp nhằm phát triển du lịch sinh thái có hiệu quả và hòa hợp với việc bảo tồn các giá trị về môi trường tự nhiên, văn hóa, xã hội, góp phần phát triển bền vững địa bàn nghiên cứu.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

Bài nghiên cứu sẽ tập trung nghiên cứu vào lãnh thổ khu DTSQ đồng bằng sông Hồng trong đó có vườn quốc gia Xuân Thủy, rừng ngập mặn Kim Sơn, khu đất ngập nước Tiền Hải .

5. Phương pháp nghiên cứu:

- Thu thập thông tin, tài liệu từ sách, báo, tạp chí, mạng internet, điền dã thực tế.....

- Phương pháp tổng hợp, so sánh, phân tích và nghiên cứu hệ thống.

6. Bố cục của bài nghiên cứu:

Ngoài phần mở đầu và kết luận, bài nghiên cứu gồm:

Chương 1: Du lịch sinh thái và việc phát triển du lịch sinh thái tại các khu DTSQ thế giới ở Việt nam.

Chương 2: Tiềm năng du lịch sinh thái tại khu DTSQ đồng bằng sông Hồng.

Chương 3: Thực trạng hoạt động và một số giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại khu DTSQ đồng bằng sông Hồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO.

1. Du lịch sinh thái-những vấn đề lý luận và thực tiễn _ PGS TS Phạm Trung Lương, nxb Giáo dục, 2000.
2. Tổng quan du lịch Việt Nam_ TS Trần Nhoãn, trường Đại học Văn Hoá Hà Nội, 2005.
3. Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch_ THS. Bùi Thanh Thủy, trường Đại học Văn Hoá Hà Nội.
4. Địa lý các tỉnh và thành phố Việt Nam_ Lê Thông, nxb Giáo dục, 2000.
5. Cơ sở văn hoá Việt Nam_ Trần Quốc Vượng, nxb Giáo dục, 1997.
6. Du lịch sinh thái_ Thế Đạt, nxb Lao Động Hà Nội, 2004.
7. Địa lý Việt Nam_ Trần Đình Gián, viện Khoa học xã hội Hà Nội, 1991.
8. Non nước Việt Nam_ Vũ Thế Bình (chủ biên), nxb Văn hoá thông tin, 2003.
9. Xây dựng các khu bảo tồn nhằm bảo vệ tài nguyên trên cơ sở sinh thái cảnh quan_ Bộ NN và PTNTVN, 2002.
10. Du lịch và kinh doanh du lịch_ PTS. Trần Nhuận, 1996.
11. Tài nguyên môi trường và du lịch Việt Nam_ Phạm Trung Lương(chủ biên), nxb Giáo dục, 2000.
12. Tạp chí du lịch Việt Nam các số.
13. Báo du lịch Việt Nam các số.
14. Báo Nam Định
15. Báo Ninh Bình

16. Internet website:
17. <http://www.vietnamtourism.com>.
18. <http://www.ecotourism>
19. <http://www.world-tourism.org>
20. <http://www.wikipedia.org>
21. <http://www.birwatching.vn.com>
22. <http://www.kiengiang.com>.
23. <http://baohaiphong.com>
24. <http://thiennhien.net>